

Bản án số: 165/2023/HS-PT

Ngày 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Huỳnh Đức

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Bà Nguyễn Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 190/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Đoàn Cao T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Đoàn Cao T (tên gọi khác: B) sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số A, tổ B, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Phước T1 và bà Đoàn Thị T2; bị cáo có vợ chưa có con; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2023 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, có 02 bị cáo, 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy B1 là nhân viên quản lý kho xưởng 3 của Công ty TNHH L (gọi tắt là Công ty L) tại Khu công nghiệp K Đất Cuốc thuộc ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Phạm Đoàn Cao T là tài xế và Trần Nguyễn Anh K là phụ xe

của Công ty TNHH MTV T3 (gọi tắt là Công ty T3) tại tỉnh Đồng Nai. Công ty L và Công ty T3 là đối tác với nhau. T và K thường xuyên chở hàng hóa của Công ty T3 giao cho Công ty L nên quen biết B1.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H - 003.xx cùng với K đi từ Công ty T3 để giao hàng hóa là 20 cuộn mút vải cho Công ty L. Trên đường đi, T điện thoại cho B1 hỏi “bữa nay giao hàng có lấy mấy cuộn mút vải đem bán kiếm tiền uống nước không”. Nghe vậy, B1 trả lời “lấy mấy cuộn uống nước đi”, T tiếp tục hỏi “lấy mấy cuộn” thì B1 trả lời “lấy 15 cuộn”. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T và K điều khiển xe ô tô tải đến cổng Công ty L. Lúc này, T kêu K xuống xe đăng ký với bảo vệ là ông Lê Văn C, có 15 cuộn hàng của Công ty khác gửi. Ông C yêu cầu K đem hàng Công ty khác gửi để trong phòng bảo vệ của Công ty L. Sau đó, K và T để 15 cuộn mút vải ngay phòng bảo vệ theo yêu cầu của ông C rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô tải chở 05 cuộn mút vải còn lại đi vào phía trong kho xưởng 3 để giao hàng. Trên đường đi vào kho, T nói với K “15 cuộn mút vải để ngay cổng bảo vệ bán chia tiền uống café” thì K đồng ý. Khi vào kho xưởng 3, T gặp B1 đi ra nhận hàng, T và K chuyển 05 cuộn mút vải trên xe ô tô xuống kho xưởng 3 rồi B1 ký tên trong phiếu giao hàng là đã giao nhận đủ 20 cuộn mút vải. Sau khi B1 ký nhận, T và K điều khiển xe ô tô ra cổng bảo vệ lấy 15 cuộn mút vải đã gửi mang lên xe. Sau khi ra khỏi Công ty L, T và K tìm chỗ để bán nhưng không được nên đem 15 cuộn mút vải đến bãi đất trống gần Công ty T3 để và lấy bạt che lại. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, ông Vũ Thế K1 là nhân viên của Công ty L đến kho xưởng 3 để kiểm tra hàng hóa nhập trong ngày thì phát hiện thiếu 15 cuộn mút vải nên đã đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Biết vụ việc bị phát hiện, ngày 11/12/2022, B1, T và K đến Công an xã Đ đầu thú và giao nộp tài sản, đồ vật gồm: 15 cuộn mút vải, màu trắng. Mỗi cuộn có kích thước: 0,5mm x 1,2m x 600m, trọng lượng 07kg/cuộn; 01 CMND số 35200xxxx tên Lê Huy B1; 01 thẻ CCCD số 07520100 2540 tên Trần Nguyễn Anh K; 01 thẻ CCCD số 07509000xxxx tên Phạm Đoàn Cao T; 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, màu xanh, số Imei 1: 863980046041330, số Imei 2: 863980046041322 thu giữ của Lê Huy B1; 01 ĐTDD hiệu Samsung, loại Galaxy A51, màn hình cảm ứng, màu đen, số Imei 1: 352353114789768, số Imei 2: 352354114789766 thu giữ của Phạm Đoàn Cao T.

Công an xã Đ lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLHD-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 15 cuộn mút vải, kích thước mỗi cuộn có độ dày 0,5mm, chiều rộng 1,2m, chiều dài 600m, đường kính 60cm, nặng 7kg có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.929.200 đồng. Ngày 16/02/2023, CQCSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CQCSĐT trả lại cho đại diện Công ty L, đại diện Công ty không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án ngày 24/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 47, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Đoàn Cao T;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; Điều 47, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Huy B1 và Trần Nguyễn Anh K;

Tuyên bố các bị cáo Phạm Đoàn Cao T, Lê Huy B1 và Trần Nguyễn Anh K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Cao T 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính kể từ ngày bắt để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Huy B1 và Trần Nguyễn Anh K mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2023 bị cáo Phạm Đoàn Cao T kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo chỉ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, ngày 10/12/2022, tại Công ty L, bị cáo Phạm Đoàn Cao T cùng các bị cáo Lê Huy B1, Trần Nguyễn Anh K lén lút chiếm đoạt 15 cuộn mút vải màu trắng có giá trị 5.929.200 đồng. Bị cáo T là người đầu vụ, rủ rê các bị cáo khác tham gia chiếm đoạt tài sản của Công ty. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 10/12/2022, tại Công ty L tại Khu công nghiệp Đ, huyện B, các bị cáo Phạm Đoàn Cao T, Lê Huy B1 và Trần Nguyễn Anh K lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty đã lén lút chiếm đoạt 15 cuộn mút vải, màu trắng; mỗi cuộn có kích thước: 0.5mm x 1,2m x 600m, trọng lượng 07kg/cuộn có giá trị 5.929.200 đồng. Hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Đoàn Cao T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đầu thú; ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo đều chấp hành tốt pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là chưa xem xét toàn diện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đoàn Cao T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương về hình phạt:

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Đoàn Cao T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Cao T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (10/11/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phạm Đoàn Cao T không phải chịu.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo,
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu VT (2), Tòa HS (2), hồ sơ vụ án, THMD, 21.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức